

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày: 11-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà ông: Nông Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Hoàng Văn Quyết;

2/ Bà: Lương Thị Nụ;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trịnh Văn San - Thư ký Toà án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2021. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Nông Văn Đ; tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 25/3/2000; HKTT: xóm T, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 02/12; con ông: Nông Văn H; con bà: Dương Thị Th; bị cáo có 05 chị em; vợ con: chưa có; Nhân thân: trước khi phạm, trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo không chấp hành các quy định của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, là đối tượng nghiện ma túy; Tiền án; tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/11/2020. Hiện đang tạm giam. (có mặt)

2/ Sầm Văn L; tên gọi khác: Không có; sinh năm: 1966; HKTT: xóm N, xã Q, huyện B, Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: mù chữ; con ông: Sầm Văn L (đã chết); con bà: Dương Thị Nng (đã chết); vợ: Lý Thị Đ; con: Bị cáo có 03 con; Nhân thân: trước khi phạm, trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo không chấp hành các quy định của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, là đối tượng nghiện ma túy; Tiền án; tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/11/2020. Hiện đang tạm giam. (có mặt)

3/ Hoàng Văn S; tên gọi khác: Không có; sinh ngày 12/12/1972; HKTT: Khu 4, thị trấn P, huyện B, Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch:

Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông: Hoàng Đức Th (đã chết); con bà: Tô Thị Đng; Vợ, con: chưa có; Nhân thân: trước khi phạm, trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo không chấp hành các quy định của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, là đối tượng nghiện ma túy, ngày 11/4/2006 bị TAND huyện Bảo Lâm, Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, Ngày 14/12/2009 bị Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền án; tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng từ ngày 03/11/2020. Hiện đang tạm giam. (có mặt)

** Bị hại:*

1. Lương Thị N, sinh năm 1989;

Nơi ĐKKHKT: xóm T, xã Q, huyện B, Cao Bằng. (Có mặt)

2. Nông Văn Đ, sinh năm 1981;

Nơi ĐKKHKT: xóm T, xã Q, huyện B, Cao Bằng.(Có mặt)

3. Dương Thị Ng, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT: xóm T, xã Q, huyện B, Cao Bằng.(Có mặt)

4/ Dương Văn V, sinh năm 1990.

Trú tại: xóm T, xã Q, huyện B, Cao Bằng.(Vắng mặt có lý do)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Dương Thị T, sinh năm:1974;

Nơi ĐKKHKT: xóm T, xã Q, huyện B, Cao Bằng.(Có mặt)

** Người làm chứng:*

1. Nông Văn D, sinh năm 1986.

Trú tại: Khu 2, thị trấn P, huyện B, Cao Bằng.(Vắng mặt)

2. Tô Văn L, sinh năm 1993.

Trú tại: Khu 1, thị trấn P, huyện B, Cao Bằng.(Vắng mặt)

** Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Đ và Sầm Văn L:* Bà Nguyễn Thị Th; Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng.(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn Đ, trú tại xóm T, xã Q, huyện B, Cao Bằng là đối tượng nghiện ma túy, thường trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền mua heroin về sử dụng. Khoảng 09 giờ ngày 05/9/2020, Đồng một mình đi bộ từ nhà đến nhà dì của Đ là bà Lương Thị N ở cùng xóm. Khi đến nơi không thấy ai ở nhà, Đ đi vào buồng ngủ trong nhà thì thấy trên đầu giường ngủ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y93 màu xanh – đen, loại điện thoại cảm ứng đã qua sử dụng. Đồng đã lấy trộm chiếc điện thoại trên, sau đó Đ đi nhờ xe của người đi đường (không quen biết) đến cửa hàng điện thoại Ng tại khu 3, thị trấn P, huyện B, Cao

Bằng để mở khóa điện thoại, sau khi mở khóa được thì Đ bán lại chiếc điện thoại trên cho cửa hàng Ng với giá 700.000 đồng để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Khoảng 21 giờ ngày 16/9/2020, Đồng đi bộ từ nhà đến nhà chú của Đ là ông Nông Văn Đ1 ở cùng xóm. Khi đến dưới gầm sàn nhà của Đ1, Đ trộm 01 máy thái chuối, loại máy phay chạy điện 2,2KW, có 02 lưỡi dao, thân máy có màu xanh đậm rồi mang máy thái chuối đến nhà của Sầm Văn L, trú tại N, Q, B, Cao Bằng để bán máy thái chuối cho L với giá 600.000 đồng nhưng L không đồng ý. Sau đó Đ nói với L là đổi máy thái chuối để lấy heroin thì L đồng ý. L đi xuống gầm sàn nhà để lấy heroin cất giấu tại cầu thang dưới nhà rồi quay lại đưa cho Đ 03 gói nhỏ heroin được gói bằng giấy màu trắng (không rõ khối lượng) có giá trị tương đương với 600.000 đồng. Địa điểm mua bán heroin ở trong nhà của L, khi mua bán chỉ có L và Đ biết. Sau khi đổi được heroin thì Đ đi về nhà và đã sử dụng hết số heroin trên.

Khoảng 09 giờ ngày 21/10/2020, Đồng đi bộ từ nhà đến nhà chị dâu của Đ là bà Dương Thị Ng ở cùng xóm. Khi đến nơi không thấy ai ở nhà, Đ đi vào nhà và lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S7 màu trắng bạc để tại trước tivi đặt sát tường ở trong nhà. Sau đó Đồng đi về nhà và lấy xe máy của gia đình nhãn hiệu Wave Alpha màu đen – bạc, biển kiểm soát 11L1 – 062.65 đi đến thị trấn P, B thì gặp Dương Văn V, trú tại T, Q, B, Cao Bằng và Ma Văn Tr, trú tại N, Q, B, Cao Bằng. Đ nói đang có 01 chiếc điện thoại di động (không nói rõ nguồn gốc) thì V nói mang điện thoại đi đổi lấy heroin về cùng nhau sử dụng. Sau đó, Đ, V và Tr cùng nhau đi đến nhà Hoàng Văn S, sinh năm 1972, trú tại khu 4, thị trấn P, B, khi đến trước cửa nhà S thì Đ đưa chiếc điện thoại vừa trộm được cho S và nói muốn đổi điện thoại lấy 01 gói heroin trị giá 200.000 đồng, S không đồng ý nhưng qua nói chuyện một lúc thì S đồng ý và cầm chiếc điện thoại đi vào trong nhà cất vào túi quần bò màu đen treo trong nhà rồi lấy ra 01 gói nhỏ heroin (không rõ khối lượng) tương đương với giá 200.000 đồng đưa cho Đ. Khi trao đổi mua bán heroin có S, Đ, V và Tr cùng biết, địa điểm mua bán ngay tại trước cửa nhà của S. Sau khi đổi được heroin thì Đ, V và T đã cùng nhau sử dụng hết số heroin trên.

Sau ngày lấy trộm điện thoại của N khoảng 01 tuần, Đ còn trộm của gia đình Dương Văn V 01 đôi sọt gồm 02 chiếc sọt đan bằng lát trúc màu vàng, không có quai, sau đó Đ mang đôi sọt này đến nhà Sầm Văn L để đổi lấy 01 gói nhỏ heroin trị giá 100.000 đồng, khi trao đổi mua bán heroin thì có S và L biết, địa điểm mua bán ở nhà của L. Sau khi đổi được heroin thì Đ đã sử dụng hết số heroin trên.

Ngoài ra Đ khai nhận trước ngày lấy trộm sọt của V 01 ngày, Đ cùng V lấy 01 đôi sọt của gia đình V mang đến nhà L để đổi lấy 01 gói nhỏ heroin trị giá 100.000 đồng. Khi trao đổi mua bán heroin thì có Đ, V và L biết, địa điểm mua

bán ở nhà của L. Sau khi đổi được heroin thì Đ và V đã sử dụng hết số heroin trên.

Căn cứ lời khai của Nông Văn Đ, ngày 03/11/2020 Công an xã Quảng Lâm đã tiến hành tạm giữ 01 máy thái chuối, bên ngoài được sơn màu xanh lá cây, có 02 lưỡi dao tại nhà của Sầm Văn L. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Sầm Văn L và Hoàng Văn S. Qua khám xét chỗ ở của Sầm Văn L phát hiện thu giữ: 01 đôi sọt gồm 02 chiếc sọt được đan bằng lát trúc màu nâu vàng, không có quai, cao 30cm, đường kính 50cm; 01 đôi sọt gồm 02 chiếc sọt được đan bằng lát trúc màu nâu vàng, có quai, sọt cao 30cm, đường kính 50cm. Khám xét chỗ ở của Hoàng Văn S phát hiện thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S7 màu trắng bạc, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng thu giữ tại túi quần trước bên trái chiếc quần bò màu đen treo trên dây sắt tường bên trái từ cửa ra vào.

Tại cơ quan điều tra, Sầm Văn L khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 9/2020 đến tháng 11/2020 Long được bán heroin cho Đ và V nhiều lần, cụ thể:

Bán cho Đ 03 lần, lần 1: Bán 03 gói nhỏ heroin trị giá 600.000 đồng để đổi lấy 01 máy thái chuối vào ngày 16/9/2020, địa điểm mua bán tại nhà của L; Lần 2: Sau lần 1 khoảng 10 ngày, L bán Heroin cho Đ và V 01 gói nhỏ heroin trị giá 100.000 đồng để đổi lấy 01 đôi sọt được đan bằng lát trúc màu vàng, không có quai, địa điểm mua bán tại nhà của L; Lần 3: Sau lần 2 một ngày, L bán cho Đ 01 gói nhỏ heroin trị giá 100.000 đồng để đổi lấy 01 đôi sọt được đan bằng lát trúc màu vàng, có quai, địa điểm mua bán tại nhà của L.

Bán cho V 02 lần: Lần 1: Khoảng gần giữa tháng 10/2020, bán 01 gói nhỏ heroin trị giá 100.000 đồng để đổi lấy 01 túi thịt bò khô (không rõ khối lượng), địa điểm mua bán tại nhà của L, khi mua bán chỉ có L và V biết; Lần 2: Khoảng cuối tháng 10/2020, bán 01 gói nhỏ heroin trị giá 100.000 đồng, địa điểm mua bán tại ruộng cách nhà của L khoảng 200m, khi mua bán chỉ có L và V biết.

Toàn bộ số heroin L có để bán cho Đ và V là của L mua với một người tên C, nhà ở N, B, Cao Bằng. Khoảng tháng 4/2020, tại chợ L, Th, B. L đổi 01 con lợn đen nặng khoảng 7,5kg của gia đình để lấy với C 360.000 đồng và 03 gói nhỏ heroin trị giá tương đương 600.000 đồng, sau đó L mua thêm với C 01 gói nhỏ heroin trị giá 60.000 đồng. L mang toàn bộ số heroin trên về nhà rồi chia 03 gói heroin to hơn ra thành 06 gói nhỏ, tổng cộng được 07 gói nhỏ heroin rồi cất số heroin này ở dưới gầm sàn nhà của L để bán kiếm lời khi có người hỏi mua.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn S khai nhận vào ngày 21/10/2020, S được bán cho Đ, V và T 01 gói nhỏ heroin với giá 200.000 đồng để đổi lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S7 màu trắng bạc. Ngoài ra S còn được bán heroin nhiều lần, cho nhiều người khác nhau, nhưng vì thời gian đã lâu nên sơn chỉ nhớ được bán cho những người sau:

Khoảng tháng 8/2020, bán cho người tên L (không rõ họ), trú tại khu 1, thị trấn P, B, Cao Bằng 02 lần mỗi lần 01 gói nhỏ heroin với giá 100.000 đồng. Địa điểm mua bán tại nhà của S, khi mua bán chỉ có S và L biết.

Khoảng tháng 9/2020, bán cho Hoàng Văn D, trú tại khu 4, thị trấn P, B, Cao Bằng 02 lần mỗi lần 01 gói nhỏ heroin với giá 100.000 đồng. Địa điểm mua bán tại nhà của S, khi mua bán chỉ có S và D biết.

Khoảng tháng 9/2020, bán cho người tên D (không rõ họ), trú tại khu 3, thị trấn P, B, Cao Bằng 02 lần mỗi lần 01 gói nhỏ heroin với giá 100.000 đồng. Địa điểm mua bán tại nhà của S, khi mua bán chỉ có S và D biết.

Số Heroin mà S bán cho Đ và những người khác là của S mua với một người tên T (không rõ họ) nhà ở phường S, thành phố C. Sơn mua với T nhiều lần nên không nhớ rõ thời gian những lần mua và mỗi lần mua bao nhiêu tiền, chỉ nhớ lần gần nhất là mua heroin với T với số tiền 1.000.000 đồng, ở gần cơ sở uống thuốc Methadone phường S, thành phố C. Quá trình trao đổi mua bán heroin chỉ có T và S biết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 520/KL-HĐĐG, ngày 09/11/2020 và số: 596/KL-HĐĐG, ngày 10/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Bảo Lâm kết luận: 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu VIVO Y93 vỏ màu xanh đen, loại điện thoại cảm ứng, đã qua sử dụng có giá là: 1.794.000 đồng; 01 chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S7 màu trắng bạc, loại điện thoại cảm ứng, mặt sau bị vỡ nứt tại phần góc dưới bên trái, số IMEI 355325076001066/01, đã qua sử dụng có giá là: 2.200.000 đồng.; 01 máy thái chuối loại máy chạy điện, 02 lưỡi dao, thân máy màu xanh đậm, đã qua sử dụng có giá là: 1.312.500 đồng; 01 đôi sọt được đan bằng trúc có giá là: 200.000 đồng/01 đôi. (Bút lục số: 119 - 120).

Hành vi trên đây của các đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự và bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của những người bị hại: toàn bộ nội dung vụ việc, những người bị hại đã khai báo đầy đủ và không có bổ sung gì thêm. Đối với những tài sản bị cáo Đ đã chiếm đoạt đề nghị được lấy lại, còn những tài sản không thu giữ được đề nghị bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại.

- Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: tôi là mẹ ruột của bị cáo Đ, khi con tôi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác thì gia đình hoàn toàn không biết, còn việc con tôi lấy xe máy đi đâu, làm gì tôi cũng không biết, chỉ biết là con lấy xe đi chơi.

- Ý kiến của người bào chữa cho hai bị cáo Nông Văn Đ và Sầm Văn L: người bào chữa nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát, do các bị

cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, chưa nhận thức được hết hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, nên đã nhất thời phạm tội, sau khi nhận ra lỗi các bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, các bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà đại diện viện kiểm sát đã đề nghị.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; các bị cáo Sầm Văn L và Hoàng Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, Điều 51; của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc điện thoại đã chiếm đoạt cho người bị hại Lương Thị N.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Sầm Văn L từ 07 đến 08 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 07 đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng và án phí, xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hoàn toàn hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 09 giờ ngày 21/10/2020, tại nhà của Dương Thị N ở xóm T, Q, B, Cao Bằng, Nông Văn Đ có hành vi lén lút, bí mật trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S7 trị giá 2.200.000 đồng của Ngôi. Ngoài ra, Đ còn có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO Y93 trị giá 1.794.000 đồng của Lương Thị N1; 01 máy thái chuối trị giá 1.312.500 đồng của Nông Văn Đ1 và 01 đôi sọt trị giá 200.000 đồng của Dương Văn V. Tổng giá trị tài sản Đ trộm cắp là 5.306.500 đồng. Số tài sản trộm được Đ mang 01 máy thái chuối và 01 đôi sọt để đi đổi mua heroin với Sầm Văn L, mang 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY S7 đi đổi mua heroin với Hoàng Văn S.

Khoảng 21 giờ ngày 16/9/2020, Sầm Văn L có hành vi mua bán trái phép 03 gói nhỏ heroin trị giá 600.000 đồng cho Nông Văn Đ để đổi lấy 01 máy thái chuối. Ngoài ra L còn được bán cho Đ thêm 02 lần nữa, 01 lần bán 01 gói heroin

trị giá 100.000 đồng cho Đ và Dương Văn V để đổi lấy 01 đôi sọt không có quai; 01 lần bán 01 gói heroin trị giá 100.000 đồng để đổi lấy 01 đôi sọt có quai, địa điểm cả 03 lần mua bán tại nhà của L. L còn bán cho Dương Văn V 02 lần, trong đó 01 lần bán 01 gói heroin trị giá 100.000 đồng để đổi lấy 01 túi thịt bò khô, địa điểm tại nhà của Long; 01 lần bán 01 heroin trị giá 100.000 đồng, địa điểm mua bán tại ruộng cách nhà L 200 mét. Số heroin L bán cho Đ và V là Long mua với một người tên C (nhà ở N, B, Cao Bằng) tại chợ L, T, B. L đổi 01 con lợn đen nặng khoảng 7,5kg của gia đình để lấy với C 360.000 đồng và 03 gói nhỏ heroin trị giá tương đương 600.000 đồng, và mua thêm với C 01 gói nhỏ heroin trị giá 60.000 đồng, toàn bộ số heroin trên L đem về nhà rồi chia 03 gói heroin to hơn ra thành 06 gói nhỏ, tổng cộng được 07 gói nhỏ đã bán cho Đ và V hết. Tổng số tài sản và tiền L bán heroin mà có gồm: 01 máy thái chuối, 02 đôi sọt, 01 túi thịt bò khô và 100.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 21/10/2020, Hoàng Văn S có hành vi bán trái phép 01 gói nhỏ heroin trị giá 200.000 đồng cho Nông Văn Đ, Dương Văn Vương và Ma Văn T để đổi lấy 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY S7. Ngoài ra S còn được bán heroin cho nhiều người cụ thể: bán cho Hoàng Văn D, trú tại khu 4, thị trấn P, B, Cao Bằng 02 lần mỗi lần 01 gói nhỏ heroin với giá 100.000 đồng; bán cho Tô Văn L, trú tại khu 1, thị trấn P, B, Cao Bằng 02 lần mỗi lần 01 gói nhỏ heroin với giá 100.000 đồng; bán cho Nông Văn D, trú tại khu 3, thị trấn P, B, Cao Bằng 02 lần mỗi lần 01 gói nhỏ heroin với giá 100.000 đồng. Địa điểm các lần mua bán là tại nhà của Sơn, khi mua bán chỉ có S và người mua biết. Số heroin S bán cho các con nghiện kể trên là S mua với một người tên T (không rõ họ) nhà ở phường S, thành phố C. Sơn mua với T nhiều lần nên không nhớ rõ thời gian những lần mua và mỗi lần mua bao nhiêu tiền, chỉ nhớ lần gần nhất là mua heroin với T với số tiền 1.000.000 đồng, ở gần cơ sở uống thuốc Methadone phường S, thành phố C. Quá trình trao đổi mua bán heroin chỉ có T và S biết. Tổng số tài sản và tiền S bán heroin mà có là: 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY S7 và 600.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận bản cáo trạng phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại Tòa đều phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo thực hiện hành vi có tính chất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự - trị an tại địa phương, xâm phạm đến khách thể là chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Xét nhân thân của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì bản thân là các con nghiện nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện, đối với

bị cáo Đ, là thanh niên trẻ có sức khỏe nhưng không chịu làm ăn, tu dưỡng rèn luyện bản thân, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên tại địa phương bị cáo là đối tượng nghiện thường xuyên chơi cờ lêu lổng, để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội cần đưa ra mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân. Đối với các bị cáo Sầm Văn L và Hoàng Văn S là các đối tượng nghiện lâu năm và có hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của các bị cáo, ngoài ra bị cáo S, ngày 11/4/2006 bị TAND huyện Bảo Lâm, Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; Ngày 14/12/2009 bị Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (bị cáo có nhân thân xấu). Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời tuyên truyền giáo dục trong quần chúng nhân dân về tác hại của chất ma túy.

- *Tình tiết tăng nặng*: các bị cáo không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo Nông Văn Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ sau: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (*điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự*); Người phạm tội thành khẩn khai báo (*điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự*); Các bị cáo Sầm Văn L và Hoàng Văn S được hưởng tình tiết giảm nhẹ sau: Người phạm tội thành khẩn khai báo (*điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự*).

Đối với số tiền các bị cáo S và L bán ma túy mà có, đã sử dụng hết vào mục đích cá nhân, cần truy thu để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đối với đề nghị của người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Trong vụ án này, đối với đối tượng tên T, nhà ở phường Sô, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Hoàng Văn S khai là người bán heroin cho S, do Sơn không nhớ thông tin, đặc điểm cụ thể của Tiến, quá trình trao đổi mua bán heroin chỉ có T và S biết, chỉ căn cứ duy nhất vào lời khai của S, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với đối tượng tên C, nhà ở N, B, Cao Bằng, Sầm Văn L khai là người bán Heroin cho L, quá trình điều tra, xác minh trên địa bàn xã N, B, Cao Bằng không có người tên C có đặc điểm như L khai nhận, quá trình trao đổi mua bán heroin chỉ có L và C biết ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với các đối tượng Dương Văn V, Ma Văn Tr, Tô Văn L, Nông Văn D, Hoàng Văn D1 là người mua heroin với L và S để sử dụng. Hành vi của các đối tượng trên chưa cấu thành tội phạm. Nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave màu đen bạc, biển kiểm

soát 11L1- 065.62 mà Nông Văn Đ sử dụng để mang điện thoại trộm cắp được đi đổi heroin với Hoàng Văn S vào ngày 21/10/2020, qua điều tra xác định chiếc xe trên là của gia đình Đ, khi Đ mang xe đi thì không nói cho ai biết, nên cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ chiếc xe trên là có căn cứ.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: tại phiên toà người bị hại Lương Thị N yêu cầu bị cáo Đồng bồi thường giá trị tài sản đã chiếm đoạt (chiếc điện thoại) trị giá theo kết luận định giá là: 1.794.000đ (Một triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn đồng chẵn). Xét yêu cầu của người bị hại là chính đáng, buộc bị cáo Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền trên là có căn cứ.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S7 màu trắng bạc, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ phần góc trái bên dưới số IMEI 355325076001066/01. Xác định đây là chiếc điện thoại của Dương Thị Ng do bị cáo Đ chiếm đoạt, tại phiên toà hôm nay chị Ng yêu cầu được lấy lại chiếc điện thoại, do đó tuyên trả lại cho chị Ng là có căn cứ.

- Đối với 01 máy thái chuối đã qua sử dụng loại máy phay chạy điện, 02 lưỡi dao, toàn thân máy và mô tơ điện được sơn màu xanh. Xác định là tài sản của Nông Văn Đ1 do bị cáo Đ chiếm đoạt. Tại phiên toà hôm nay anh Đ1 yêu cầu được lấy lại tài sản, do đó tuyên trả lại cho anh Đ1 là có căn cứ.

- Đối với 02 đôi sọt được đan bằng lát trúc màu vàng nâu, có chiều cao khoảng 30cm, đường kính khoảng 50cm, đã qua sử dụng, trong đó: đối với 01 đôi sọt có quai là do Dương Văn V cùng Đ mang đi cầm cố lấy ma túy với L, liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu huỷ là có căn cứ. Đối với 01 đôi sọt không có quai, xác định là tài sản của anh Dương Văn V, do bị cáo Đ chiếm đoạt mang đi tiêu thụ, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 09/3/2021 anh V yêu cầu được lấy lại đôi sọt này, tuyên trả lại cho anh V là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1/ Về tội danh: bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; các bị cáo Sầm Văn L và Hoàng Văn S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2/ Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 03/11/2020.

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Sầm Văn L **07 (Bảy)** năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 03/11/2020.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S **08 (Tám)** năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 03/11/2020.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nông Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại Lương Thị N số tiền: 1.794.000đ (Một triệu bảy trăm chín mươi tư nghìn đồng chẵn).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu bị cáo chưa bồi thường khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền chưa bồi thường theo mức lãi suất quy định tại các điều 357 và điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường.

4/ Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho người bị hại Dương Thị Ng 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY S7 màu trắng bạc, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ phần góc trái bên dưới số IMEI 355325076001066/01.

- Trả lại cho người bị hại Nông Văn Đ 01 máy thái chuối đã qua sử dụng loại máy chạy điện, 02 lưỡi dao, toàn thân máy và mô tơ điện được sơn màu xanh.

- Trả lại cho người bị hại đồng thời là người làm chứng Dương Văn V 01 đôi sọt không có quai, chiều cao 30cm, đường kính 50cm, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 đôi sọt có quai, chiều cao 30cm, đường kính 50cm, đã qua sử dụng.

* Truy thu đối với bị cáo Sầm Văn L số tiền 200.000đ (Một trăm nghìn đồng), đối với bị cáo Hoàng Văn S số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) để sung vào Công quỹ Nhà nước.

(Xác nhận tình trạng vật chứng hiện đã được giao, nhận bảo quản tại kho vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm tỉnh Cao Bằng số 18, ngày 05/02/2021).

5/ Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nông Văn Đ, Sầm Văn L và Hoàng Văn S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng chẵn)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Bị cáo Nông Văn Đ phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng chẵn)* tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Công an huyện; Trại giam;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Sở Tư pháp; UBND xã Quảng Lâm;
UBND TT Pác Miầu, Bảo Lâm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Tôn